

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH KHÊ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2019/DS-ST**
Ngày: 17 - 10 - 2019
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán và thi công lắp đặt
nội thất nhà ở*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Hồ Đàm Như Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2019/TLST-DS ngày 08/03/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán và thi công lắp đặt nội thất nhà ở” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-DS ngày 06/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2019/QĐST-DS ngày 26/9/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hoàng D.** Sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ X, phường Y, thành phố Q. (Địa chỉ liên lạc: số L đường V, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi). *Vắng mặt*

- Bị đơn: **Công ty BK;** Trụ sở: Số W đường S, phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đăng AU - Chức vụ: Giám đốc công ty - Địa chỉ: số J đường F, phường H, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:**

Vào tháng 03/2018, ông Nguyễn Hoàng D tiến hành xây dựng nhà ở tại địa chỉ số L đường V, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Ông D đã ký kết Hợp đồng liên quan về việc mua bán và thi công lắp đặt nội thất nhà ở tại địa chỉ trên với Công ty BK, cụ thể là Hợp đồng kinh tế và Đơn đặt hàng đã ký kết trong thời gian từ tháng 3/2018 đến tháng 6/2018 gồm các hạng mục sau:

1. Hợp đồng kinh tế có nội dung liên quan đến mua bán, lắp đặt nội thất gỗ số 06/06/2018/HĐKT ngày 06/06/2018 có tổng giá trị hợp đồng: 83.000.000 đồng; đã chuyển tiền tạm ứng 50% giá trị hợp đồng là 41.500.000 đồng.

2. Hợp đồng mua bán cửa nhôm XINGFA số 27-020418/HD có tổng giá trị: 66.000.000 đồng; đã chuyển tiền tạm ứng 50% giá trị hợp đồng: 33.000.000 đồng.

3. Hợp đồng kinh tế có nội dung liên quan đến nội thất tủ bếp số 19-4/2018/HĐKT ngày 19/04/2018 có tổng giá trị: 32.410.000 đồng; đã chuyển tiền tạm ứng 50% giá trị hợp đồng: 16.000.000 đồng

4. Đơn đặt hàng thiết bị bếp số SDDH00066 ngày 18/04/2018 có tổng giá trị: 11.819.250 đồng; đã thanh toán 100% tiền.

Sau khi ký kết các hợp đồng, ông Nguyễn Hoàng D đã chuyển cho Công ty BK số tiền đặt cọc và thanh toán là 102.300.000đ, tuy nhiên Công ty BK đã không thực hiện bất kỳ hạng mục nào theo các hợp đồng đã ký.

Ngày 28/8/2018, hai bên đã thương lượng (có biên bản ký xác nhận của các bên) về việc gia hạn thời gian thực hiện các hợp đồng, cụ thể: đến ngày 06/9/2018 Công ty BK phải hoàn thành các hạng mục của Hợp đồng mua bán cửa nhôm XINGFA số 27-020410/HD; đến ngày 18/9/2018 Công ty BK phải hoàn thành các hạng mục của các hợp đồng còn lại.

Tuy nhiên sau đó Công ty BK vẫn không thực hiện đúng như cam kết. Do đó, ngày 04/01/2019, ông Nguyễn Hoàng D nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Thanh Khê hủy bỏ các hợp đồng đã ký kết trên đây giữa ông Nguyễn Hoàng D và Công ty BK, đồng thời buộc Công ty BK phải trả cho ông D số tiền 204.600.000 đồng, trong đó số tiền đã thanh toán tạm ứng là 102.300.000 đồng và tiền phạt vi phạm hợp đồng là 102.300.000 đồng.

* Bị đơn là Công ty BK vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này, thấy rằng quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, thông báo, gửi các quyết định cho Viện Kiểm sát và các đương sự đúng thời hạn, đúng quy định. Việc tuân theo pháp luật Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: đã thực hiện đúng các quy định pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị căn cứ Điều 418, 423, 427 để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Hội đồng xét xử nhận định:

***Về tố tụng:**

[1] Nguyên đơn khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng mua bán và thi công lắp đặt nội thất nhà ở” đối với bị đơn là Công ty BK có trụ sở tại Số W đường S, phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn là ông Nguyễn Hoàng D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn là Công ty BK đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

***Về nội dung vụ án:**

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng D về việc hủy bỏ hợp đồng đã ký kết với Công ty BK và thanh toán số tiền đặt cọc thì thấy:

Hợp đồng kinh tế có nội dung liên quan đến mua bán, lắp đặt nội thất gỗ số 06/06/2018/HĐKT ngày 06/06/2018, Hợp đồng mua bán cửa nhôm XINGFA số 27-020418/HD, Hợp đồng kinh tế có nội dung liên quan đến nội thất tủ bếp số 19-

4/2018/HĐKT ngày 19/04/2018, Đơn đặt hàng thiết bị bếp số SDDH00066 ngày 18/04/2018 ký kết giữa ông Nguyễn Hoàng D và Công ty BK đã tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong các giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết.

Theo các hợp đồng, đơn đặt hàng đã ký kết trên đây, cũng như các giấy đề nghị tạm ứng của Công ty BK, bản ảnh thông tin chuyển khoản tiền tạm ứng, xác nhận của Công ty BK tại Thông báo thay đổi thời gian giao hàng cửa nhôm Xingfa Topal, nội thất gỗ ngày 28/8/2018; có cơ sở để xác định: Giữa ông Nguyễn Hoàng D và Công ty BK đã ký kết các hợp đồng về việc mua hàng và lắp đặt thi công nội thất nhà ở tại số L đường V, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Ông Nguyễn Hoàng D đã chuyển cho Công ty BK số tiền tạm ứng theo thỏa thuận là 102.300.000đ. Tuy nhiên, từ đó cho đến nay Công ty BK không tiến hành giao hàng và thi công lắp đặt các hạng mục như cam kết.

Xét thấy, Công ty BK đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng đã ký kết, do vậy ông Nguyễn Hoàng D yêu cầu hủy bỏ các hợp đồng, nhận lại tiền tạm ứng là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 423, 427 của Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng của nguyên đơn đối với bị đơn thì thấy:

Sau khi hai bên ký kết hợp đồng, ngày 28/8/2018 Công ty BK đã có Thông báo thay đổi thời gian giao hàng cửa nhôm Xingfa Topal, nội thất gỗ để gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng, theo đó từ ngày 18/4/2018 đến ngày 18/9/2018 bị đơn có nghĩa vụ hoàn thành các hạng mục hợp đồng đã ký kết, đồng thời cam kết sẽ đền bù chi phí gấp đôi các hạng mục nếu không thực hiện đúng thời hạn. Đến thời điểm xét xử, ông Nguyễn Hoàng D đã thanh toán cho Công ty BK số tiền 102.300.000đ, trong khi bị đơn không thực hiện nghĩa vụ. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ nên cần căn cứ Điều 418 Bộ luật dân sự để buộc bị đơn là Công ty BK trả cho ông Nguyễn Hoàng D số tiền phạt vi phạm 102.300.000đ như nguyên đơn đã yêu cầu.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê về nội dung giải quyết vụ án và điều luật áp dụng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, hủy bỏ các hợp đồng: Hợp đồng kinh tế có nội dung liên quan đến mua bán, lắp đặt nội thất gỗ số

06/06/2018/HĐKT ngày 06/06/2018, Hợp đồng mua bán cửa nhôm XINGFA số 27-020418/HD, Hợp đồng kinh tế có nội dung liên quan đến nội thất tủ bếp số 19-4/2018/HĐKT ngày 19/04/2018, Đơn đặt hàng thiết bị bếp số SDDH00066 ngày 18/04/2018 đã được ký kết giữa ông Nguyễn Hoàng D và Công ty BK. Buộc Công ty BK phải trả cho ông Nguyễn Hoàng D số tiền 204.600.000đ.

[5] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với khoản tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/20016.

Mức án phí cụ thể mà Công ty BK phải chịu: $204.600.000đ \times 5\% = 10.230.000đ$.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Hoàng D số tiền nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 418, 423 và Điều 427 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/20016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hủy bỏ Hợp đồng kinh tế có nội dung liên quan đến mua bán, lắp đặt nội thất gỗ số 06/06/2018/HĐKT ngày 06/06/2018, Hợp đồng mua bán cửa nhôm XINGFA số 27-020418/HD, Hợp đồng kinh tế có nội dung liên quan đến nội thất tủ bếp số 19-4/2018/HĐKT ngày 19/04/2018, Đơn đặt hàng thiết bị bếp số SDDH00066 ngày 18/04/2018 ký kết giữa ông Nguyễn Hoàng D và Công ty BK.

Buộc Công ty BK thanh toán cho ông Nguyễn Hoàng D số tiền 204.600.000đ (Hai trăm lẻ bốn triệu sáu trăm ngàn đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Buộc Công ty BK phải chịu 10.230.000đ (Mười triệu hai trăm ba mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Hoàng D số tiền tạm ứng án phí 5.115.000đ (Năm triệu một trăm mười lăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0004573 ngày 07/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

DƯƠNG THỊ THÁI

